

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2020/HC-PT

Ngày: 08/10/2020

*V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi
phạm hành chính và quyết định giải
quyết khiếu nại*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Mai, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 344/2020/TLPT-HC ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2020/HC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7309/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Cao Nam D; địa chỉ: Thôn H2, xã H1, huyện H, tỉnh T, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Giám đốc Công an tỉnh Q; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn T1, Phó giám đốc Công an tỉnh Q, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2. Trưởng phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành T2, Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS - Công an tỉnh Q, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các bản tự khai, người khởi kiện trình bày:** Ngày 13/02/2019, ông Cao Nam D điều khiển xe ô tô mang BKS 29B-085.83 di chuyển theo hướng H3 - Hạ Long. Khi đi qua cầu D1, ông D bị Đội CSGT số 1 Công an tỉnh Q dừng xe thông báo lỗi “Đèn báo hãm bên phải không có tác dụng” và lập biên bản số 0123100/BB-VPHC với lỗi trên. Ông D có trình bày: Việc đèn báo hãm trên xe không có tác dụng là do bị cháy bất ngờ, bất khả kháng, nhưng Đội CSGT số 1 đã không chấp nhận và không ghi ý kiến đó của ông vào biên bản. Theo ông D, việc làm đó của cán bộ, chiến sỹ phòng CSGT Công an tỉnh Q là trái với các quy định của pháp luật.

Ngày 19/02/2019 ông D tới phòng CSGT Công an tỉnh Q để làm việc và nhận Quyết định xử phạt số 0101522/QĐ-XPVPHC. Hiện tại, ông D đã tạm chấp hành Quyết định xử phạt và nộp tiền vào kho bạc.

Ngày 22/02/2019, ông D gửi đơn khiếu nại lần đầu tới Phòng CSGT ĐB - ĐS Công an tỉnh Q để yêu cầu xem xét lại việc xử phạt lỗi vi phạm do sự kiện bất ngờ đó. Ông D cho rằng Phòng CSGT ĐB - ĐS Công an tỉnh Q đã ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thiếu khách quan, công bằng.

Ngày 16/4/2019, ông D tiếp tục gửi đơn khiếu nại lần hai tới Giám đốc Công an tỉnh Q để yêu cầu xem xét lại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 870/QĐ-PC08 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông số 0101522/QĐ-XPVPHC. Đến ngày 14/5/2019, Công an tỉnh Q có Thông báo thụ lý đơn khiếu nại lần hai của ông và ngày 16/7/2019 Giám đốc Công an tỉnh Q đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3110/QĐ-CAT-PX05 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Cao Nam D, địa chỉ: Thôn H2, xã H1, huyện H, tỉnh T.

Do không đồng ý, ông Cao Nam D đã làm đơn khởi kiện yêu cầu:

- Hủy toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0101522/QĐ-XPVPHC, ngày 13/02/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông, ĐB - ĐS Công an tỉnh Q;
- Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 870/QĐ-PC08 ngày 10/4/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q;
- Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3110/QĐ-CAT-PX5 ngày 16/7/2019 của Công an tỉnh Q;

Yêu cầu Công an tỉnh Q công khai xin lỗi ông Cao Nam D trên công phương tiện thông tin đại chúng chính thống của Nhà nước; hoàn trả cho ông D 350.000đ là

tiền ông D đã nộp phạt vào Kho bạc Nhà nước và bồi thường cho ông D 30.000.000 đồng tổn thất về vật chất và tinh thần do vụ việc gây ra.

*** Người bị kiện có quan điểm:**

- *Trưởng phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q trình bày:* Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 13/02/2019, tại Km06, Quốc lộ 10 thuộc thành phố U, tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe ô tô khách loại 16 chỗ, nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 29B - 085.83 do ông Cao Nam D điều khiển đang lưu thông theo hướng H3 - U. Theo phân công, đồng chí Lê Đình D2 yêu cầu ông D xuất trình các giấy tờ liên quan đến phương tiện và người điều khiển phương tiện, ông D đã xuất trình được tất cả các loại giấy tờ bao gồm: Giấy phép lái xe, Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Tiến hành kiểm tra phương tiện, tổ công tác phát hiện và thông báo cho ông D biết đèn báo hãm bên phải của xe ô tô không có tác dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm, cán bộ Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 0123100/BB-VPHC đối với lái xe Cao Nam D về hành vi trên, lái xe đã ký biên bản xác nhận vi phạm.

Ngày 19/02/2019 ông Cao Nam D đã đến giải quyết và chấp hành quyết định xử phạt VPHC, đồng thời nộp tiền phạt; ngày 25/02/2019, Phòng PC08 nhận được đơn đề ngày 22/02/2019 của ông Cao Nam D khiếu nại cán bộ Đội cảnh sát giao thông (CSGT) số 1 lập biên bản vi phạm hành chính và Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt (CSGT ĐB-ĐS) ra quyết định xử phạt hành chính lỗi “Đèn báo hãm bên phải không có tác dụng” đối với ông là không đúng.

Sau khi tiếp nhận và xem xét nội dung đơn khiếu nại của ông Cao Nam D, nhận thấy đơn đủ điều kiện thụ lý và thuộc thẩm quyền, Phòng PC08 đã ra Thông báo số 447/TB-PC08 ngày 01/3/2019 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 01/3/2019, Trưởng Phòng CSGT ĐB - ĐS đã ra Quyết định số 470/QĐ-PC08 về việc thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại. Tổ xác minh đã xây dựng Kế hoạch số 478/KH-PC08 ngày 02/3/2019 về việc xác minh nội dung khiếu nại. Quá trình xác minh, Tổ xác minh đã yêu cầu Đội TTKSGT số 1, Tổ công tác và cán bộ, chiến sĩ trực tiếp có liên quan viết báo cáo nội dung vụ việc; đồng thời, tổ chức kiểm tra hồ sơ xử lý vi phạm, các kế hoạch và nhật ký TTKSGT (có biên bản xác minh và báo cáo kết quả xác minh). Quá trình giải quyết khiếu nại, Phòng PC08 đã 02 (hai) lần gửi Giấy mời ông Cao Nam D đến trụ sở Phòng CSGT ĐB-ĐS để đối thoại và giải quyết các yêu cầu, thắc mắc của ông theo quy định về giải quyết khiếu nại nhưng cả 2 (hai) lần gửi Giấy mời, ông Cao Nam D đều không đến làm việc theo lịch hẹn.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 16 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ; khoản 13 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 thì các phương tiện khi tham gia giao thông phải có đầy đủ thiết bị an toàn, đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Người điều khiển xe ô tô tham gia giao thông mà “Đèn báo hãm bên phải không có tác dụng” là vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Căn cứ Biên bản xác minh và Báo cáo kết quả xác minh của Tổ xác minh; điểm d khoản 1 Điều 53 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, ngày 10/4/2019 Phòng CSGT ĐB - ĐS đã có Quyết định số 870/QĐ-PC08 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu). Kết luận nội dung trong đơn ông D phản ánh là khiếu nại sai.

- *Giám đốc Công an tỉnh Q trình bày:* Sau khi nhận được đơn khiếu nại lần 2 của ông Cao Nam D, căn cứ vào khoản 2 Điều 20 Luật Khiếu nại, xác định thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 đối với đơn khiếu nại của ông Cao Nam D thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công an tỉnh Q nên Giám đốc Công an tỉnh Q đã ra Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai cho ông Cao Nam D.

Căn cứ vào Điều 7 Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân, Giám đốc Công an tỉnh Q ra Quyết định về việc xác minh nội dung khiếu nại, thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại. Căn cứ Điều 8 Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân, Giám đốc Công an tỉnh phê duyệt Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại của đồng chí Tổ trưởng Tổ xác minh.

Căn cứ vào Điều 10 Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân, Tổ xác minh đã tiến hành làm việc trực tiếp với Tổ xác minh giải quyết khiếu nại lần đầu, đồng chí Trung tá Nguyễn Khánh T3 - Phó trưởng phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS và các đồng chí trong tổ công tác số 6, Đội TTKSGT số 1, phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS; tiến hành thu thập hồ sơ, tài liệu, xác định:

Ngày 13/02/2019, tổ công tác số 6 thuộc Đội TTKSGT số 1, phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS gồm đồng chí Đại úy Đỗ Văn H4 - Tổ trưởng, đồng chí Trung úy Lê Đình D2, đồng chí Thiếu úy Đoàn Mạnh P và đồng chí Trung úy Triệu Quang N - Tổ viên thực hiện Kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông số 356/KH-PC08 ngày 31/01/2019 của phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS, theo ca làm việc thời gian từ 01 giờ đến 06 giờ 30 phút trên tuyến từ Km0 đến Km07 Quốc lộ 10, Km74 đến Km77 Quốc lộ 18. Đến khoảng 05 giờ 10 phút, tại Km06, Quốc lộ 10 thuộc thành phố U, tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe ô tô khách loại 16 chỗ, nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 29B - 085.83 do ông Cao Nam D điều khiển đang lưu thông theo hướng H3 - U. Theo phân công, đồng chí Lê Đình D2 yêu cầu ông D

xuất trình các giấy tờ liên quan đến phương tiện và người điều khiển phương tiện, ông D đã xuất trình được tất cả các loại giấy tờ bao gồm: Giấy phép lái xe, Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Tiến hành kiểm tra phương tiện, tổ công tác phát hiện và thông báo cho ông D biết đèn báo hãm bên phải của xe ô tô không có tác dụng (đèn báo hãm không sáng). Theo nội dung giải trình trong đơn của ông D thì: *tại thời điểm kiểm tra, ông D công nhận đèn báo hãm bên phải của xe không có tác dụng nhưng ông D đã trình bày việc đèn báo hãm của xe bị cháy bất ngờ là sự kiện bất ngờ nên ông D không vi phạm luật xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên tổ công tác không tiếp thu ý kiến trình bày của ông D, không ghi ý kiến trình bày của ông D vào trong biên bản, vẫn tiến hành lập biên bản và yêu cầu ông D ký biên bản vi phạm hành chính số 0123100/BB-VPHC xác định ông D vi phạm điều khiển xe ô tô “Đèn báo hãm bên phải không có tác dụng”.*

Các đồng chí trong tổ công tác số 6 thuộc Đội TTKSGT số 1, phòng Cảnh sát giao thông DB - ĐS gồm: đồng chí Đỗ Văn H4 – Tổ trưởng, đồng chí Lê Đình D2, đồng chí Đoàn Mạnh P và đồng chí Triệu Quang N – Tổ viên đều công nhận: *tại thời điểm kiểm tra, thực tế ông D có trình bày và có quan điểm về việc đèn báo hãm bên phải của xe bị cháy bất ngờ, là sự kiện bất ngờ nên ông D không vi phạm, ý kiến và quan điểm của ông D không được tổ công tác ghi trong biên bản vi phạm hành chính. Tuy nhiên, việc không ghi ý kiến của ông D vào biên bản là do sau khi ông D có ý kiến thể hiện quan điểm như trên, tổ công tác đã lập luận, đưa ra căn cứ pháp lý để chứng minh hành vi vi phạm, đồng thời đã yêu cầu nhưng ông D không đưa ra được căn cứ chứng minh quan điểm của mình nên ông D đã đồng ý ký vào nội dung công nhận lỗi vi phạm của mình và ký vào biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Do vậy, tổ công tác không ghi ý kiến quan điểm của ông D về việc đèn báo hãm của xe bị cháy bất ngờ là sự kiện bất ngờ, không vi phạm luật xử lý vi phạm hành chính vào biên bản vi phạm hành chính.*

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính ngày 13/02/2019 đã được ông D ký công nhận lỗi vi phạm, cùng ngày đồng chí Trung tá Nguyễn Khánh T3 – Phó trưởng phòng PC08 ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0101522/QĐ-XPVPHC xử phạt ông D 350.000đ với lỗi điều khiển xe ô tô “Đèn báo hãm không có tác dụng” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định 46/2016/NĐ-CP.

Như vậy, việc xử lý vi phạm hành chính đối với ông Cao Nam D là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân nên việc người khởi kiện cho rằng việc xử lý VPHC đối với mình là thiếu khách quan, không công bằng và trái quy định của pháp luật là không có cơ sở.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết khiếu nại lần 2, căn cứ Điều 39 Luật khiếu nại, Tổ xác minh đã 03 lần gửi Thông báo về việc đối thoại giải quyết khiếu nại (số 43/TB-PX05 ngày 13/6/2019; số 59/TB-PX05 ngày 24/6/2019 và số 200/TB-PX05 ngày 01/7/2019) nhưng ông D đã không có mặt theo Thông báo đối thoại, cũng không có văn bản trình bày ý kiến, đưa ra thông tin, tài liệu chứng minh những nội dung ông D khiếu nại. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, Công an tỉnh Q đã lập biên bản về việc chấm dứt đối thoại đối với ông Cao Nam D.

Căn cứ vào Điều 40 Luật Khiếu nại, với thông tin, tài liệu, bằng chứng đã thu thập được, xét thấy đã đủ cơ sở để ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, ngày 16/7/2019, Giám đốc Công an tỉnh Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3110/QĐ-CAT-PX05 đối với đơn khiếu nại của ông Cao Nam D là đúng quy định của pháp luật. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3110/QĐ-CAT-PX05 ngày 16/7/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Cao Nam D, địa chỉ: Thôn H2, xã H1, huyện H, tỉnh T là đúng thẩm quyền, đúng nội dung. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Q bác đơn khởi kiện của ông Cao Nam D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2020/HC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; căn cứ vào khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Nam D về yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0101522/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2019, Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 870/QĐ-PC08 ngày 10/4/2019 của Trưởng phòng CSGT ĐB - ĐS Công an tỉnh Q, Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 3110/QĐ-CAT-PX05 ngày 16/7/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Q và yêu cầu Công an tỉnh Q công khai xin lỗi ông Cao Nam D trên các cổng phương tiện thông tin đại chúng chính thống của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu Công an tỉnh Q bồi thường tổn thất tinh thần, hoàn trả cho ông D 350.000đ là tiền ông D đã nộp phạt vào Kho bạc Nhà nước và tổn thất về vật chất và tinh thần là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng chẵn*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/3/2020, người khởi kiện là ông Cao Nam D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện, người bị kiện đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng

[1.1.] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0101522/QĐ-XPVPHC ngày 13/02/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông, ĐB - ĐS Công an tỉnh Q; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 870/QĐ-PC08 ngày 10/4/2019 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt Công an tỉnh Q; Quyết định giải quyết khiếu nại số 3110/QĐ-CAT-PX5 ngày 16/7/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Q là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính. Ngày 30/7/2019, ông Cao Nam D làm đơn khởi kiện là trong thời hạn theo quy định; Tòa án nhân dân tỉnh Q thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 32; khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về sự vắng mặt tại phiên tòa của người khởi kiện, người bị kiện: Tại phiên tòa người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0101522/QĐ-XPVPHC ngày 13/02/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 870/QĐ-PC08 ngày 10/4/2019 của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q; Quyết định giải quyết khiếu nại số 3110/QĐ-CAT-PX5 ngày 16/7/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Q, thấy:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành: Phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q; Giám đốc Công an tỉnh Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 70

của Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ; Điều 19; khoản 2 Điều 20 của Luật Khiếu nại.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành: Ngày 13/02/2019, tổ công tác số 6 thuộc Đội TTKSGT số 1, phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS thực hiện Kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông số 356/KH-PC08 ngày 31/01/2019 của phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS, theo ca làm việc thời gian từ 01 giờ đến 06 giờ 30 phút trên tuyến từ Km0 đến Km07 Quốc lộ 10, Km74 đến Km77 Quốc lộ 18. Đến khoảng 05 giờ 10 phút, tại Km06, Quốc lộ 10 thuộc thành phố U, tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe ô tô khách loại 16 chỗ, nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 29B-085.83 do ông Cao Nam D điều khiển đang lưu thông theo hướng H3 - U. Tiến hành kiểm tra phương tiện, tổ công tác phát hiện và thông báo cho ông D biết đèn báo hãm bên phải của xe ô tô không có tác dụng (đèn báo hãm không sáng). Tổ công tác đã lập luận, đưa ra căn cứ pháp lý để chứng minh hành vi vi phạm, nên ông D đã đồng ý ký vào biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Căn cứ biên bản vi phạm hành chính ngày 13/02/2019, cùng ngày Trung tá Nguyễn Khánh T3 - Phó trưởng phòng PC08 ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0101522/QĐ-XPVPHC xử phạt ông D 350.000đ với lỗi điều khiển xe ô tô “Đèn báo hãm không có tác dụng” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định 46/2016/NĐ-CP.

Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0101522/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2019 được ban hành đúng trình tự quy định tại Điều 76 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ.

[2.3]. Do không đồng ý với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0101522/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2019, ông D đã làm đơn khiếu nại đến Trưởng phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh Q; Quá trình giải quyết khiếu nại, Phòng PC08 đã 02 (hai) lần gửi Giấy mời ông Cao Nam D đến trụ sở Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt để đối thoại và giải quyết các yêu cầu, thắc mắc của ông theo quy định về giải quyết khiếu nại nhưng cả 2 (hai) lần ông Cao Nam D đều không đến làm việc theo lịch hẹn. Căn cứ Biên bản xác minh và Báo cáo kết quả xác minh của Tổ xác minh; điểm d khoản 1 Điều 53 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, ngày 10/4/2019 Phòng cảnh sát giao thông ĐB - ĐS đã có Quyết định số 870/QĐ-PC08 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 870/QĐ-PC08 ngày 10/4/2019 của Trưởng phòng cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 19, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại;

[2.4] Sau khi nhận được đơn khiếu nại lần 2 của ông Cao Nam D đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 870/QĐ-PC08 ngày 10/4/2019 của

Trưởng phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q; Giám đốc Công an tỉnh Q đã 03 lần gửi Thông báo về việc đối thoại giải quyết khiếu nại (số 43/TB-PX05 ngày 13/6/2019; số 59/TB-PX05 ngày 24/6/2019 và số 200/TB-PX05 ngày 01/7/2019) nhưng ông D đã không có mặt theo Thông báo đối thoại, cũng không có văn bản trình bày ý kiến, đưa ra thông tin, tài liệu chứng minh những nội dung ông D khiếu nại. Căn cứ tài liệu, bằng chứng đã thu thập được, ngày 16/7/2019 Giám đốc Công an tỉnh Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3110/QĐ-CAT-PX05 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Cao Nam D.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 3110/QĐ-CAT-PX05 ngày 16/7/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Q được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 20, 36, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại; khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 7, 8, 10 của Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Ông D trình bày: Tại thời điểm kiểm tra, ông D công nhận đèn báo hãm bên phải của xe không có tác dụng nhưng ông D cho rằng việc đèn báo hãm của xe bị cháy bất ngờ là sự kiện bất ngờ nên ông D không vi phạm luật xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên tổ công tác không tiếp thu ý kiến trình bày của ông D, không ghi ý kiến trình bày của ông D vào trong biên bản, vẫn tiến hành lập biên bản và yêu cầu ông D ký biên bản vi phạm hành chính số 0123100/BB-VPHC xác định ông D vi phạm điều khiển xe ô tô “Đèn báo hãm bên phải không có tác dụng”.

Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 53 của Luật Giao thông đường bộ (*Điều 53. Điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới...1. Xe ô tô đúng kiểu, loại được phép tham gia giao thông phải bảo đảm các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sau đây:...d) Có đủ đèn chiếu sáng gần và xa, đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu*). Như vậy, theo quy định trên thì khi tham gia giao thông bằng phương tiện ô tô thì xe ô tô phải có đủ đèn báo hãm.

Ông D cho rằng việc đèn báo hãm của xe FORD, biển kiểm soát 29B-085.83 do ông điều khiển bị hỏng là sự kiện bất khả kháng, căn cứ khoản 13 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính (*Điều 2. Giải thích từ ngữ...13. Sự kiện bất ngờ là sự kiện mà cá nhân, tổ chức không thể thấy trước hoặc không buộc phải thấy trước hậu quả của hành vi nguy hại cho xã hội do mình gây ra*). Theo đó, sự kiện bất ngờ là sự việc xảy ra mà cá nhân, tổ chức không thể thấy trước hoặc không buộc phải

thấy trước hậu quả của hành vi nguy hại cho xã hội do mình gây ra. Trong trường hợp này, việc điều khiển xe ô tô khách lưu thông trên đường phải có đầy đủ đèn báo hãm là quy định mà buộc lái xe phải biết khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông và lái xe buộc phải thấy trước hậu quả của việc đèn báo hãm bị hỏng ảnh hưởng đến quá trình tham gia giao thông.

Theo khoản 2, 3 Điều 16 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ; khoản 13 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì các phương tiện khi tham gia giao thông phải có đầy đủ thiết bị an toàn, đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Người điều khiển xe ô tô tham gia giao thông mà “Đèn báo hãm bên phải không có tác dụng” là vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Việc lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông D là đúng quy định của pháp luật.

Ông D trình bày ý kiến về việc đèn báo hãm bị cháy bất ngờ nhưng không được ghi vào biên bản: Tổ công tác số 6 thuộc Đội TTKSGT số 1, phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS đều công nhận: *tại thời điểm kiểm tra, thực tế ông D có trình bày và có quan điểm về việc đèn báo hãm bên phải của xe bị cháy bất ngờ, là sự kiện bất ngờ nên ông D không vi phạm, ý kiến và quan điểm của ông D không được tổ công tác ghi trong biên bản vi phạm hành chính.* Việc không ghi ý kiến của ông D vào biên bản là do ông D đã xác nhận lỗi và ký vào biên bản do Tổ công tác đã lập luận, đưa ra căn cứ pháp lý để chứng minh hành vi vi phạm. Do vậy, tổ công tác không ghi ý kiến quan điểm của ông D về việc đèn báo hãm của xe bị cháy bất ngờ là sự kiện bất ngờ.

[3.2] Việc ông D cho rằng Biên bản vi phạm hành chính không đóng dấu của cơ quan tổ chức ban hành, trái với các quy định của Chính phủ về công tác văn thư. Khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Phụ lục một số biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính (*ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ*), quy định mẫu “*Biên bản vi phạm hành chính*” (mẫu biên bản số 01, mã số MBB01); “*Mẫu này được sử dụng để lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính*”; khoản 29 Điều 3 Thông tư 34/2014/TT-BCA ngày 15/8/2014 của Bộ Công an quy định “*Biên bản vi phạm hành chính (mẫu số 29/BB-VPHC)*” không quy định có dấu của cơ quan, tổ chức.

Như vậy, Biên bản vi phạm hành chính số 0123100/BB-VPHC ngày 13/02/2019 do Đội TTKSGT số 1 Phòng Cảnh sát giao thông ĐB - ĐS Công an tỉnh Q lập không quy định phải có dấu của cơ quan, tổ chức.

[3.3] Ngoài ra theo quy định Điều 16 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định: *Xử phạt người điều khiển xe ô tô (bao gồm cả*

romóóc hoặc somiromóóc được kéo theo) và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy định về Điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông:

...

2. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Điều khiển xe không có đủ đèn chiếu sáng, đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu, cần gạt nước, gương chiếu hậu, dây an toàn, dụng cụ thoát hiểm, thiết bị chữa cháy, đồng hồ báo áp lực hơi, đồng hồ báo tốc độ của xe hoặc có những thiết bị đó nhưng không có tác dụng, không đúng tiêu chuẩn thiết kế (đối với loại xe được quy định phải có những thiết bị đó”.

[4]. Từ những phân tích và đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc lập biên bản vi phạm hành chính; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0101522/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2019 đã ban hành là đúng quy định của pháp luật; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 870/QĐ-PC08 ngày 10/4/2019 của Trưởng phòng CSGT ĐB-ĐS Công an tỉnh Q; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3110/QĐ-CAT-PX05 ngày 16/7/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Q đã không chấp nhận khiếu nại là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác các yêu cầu của ông D đề nghị huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên và bác yêu cầu buộc Công an tỉnh Q công khai xin lỗi ông Cao Nam D trên các cổng phương tiện thông tin đại chúng chính thống của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và bồi thường tổn thất tinh thần, hoàn trả cho ông D 350.000đ là tiền ông D đã nộp phạt vào Kho bạc Nhà nước và tổn thất về vật chất và tinh thần là 30.000.000đ là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông D.

[5] Về án phí: ông Cao Nam D kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Cao Nam D; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2020/HC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

2. Về án phí: ông Cao Nam D phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm; ghi nhận ông D đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc

thẩm theo biên lai thu số 0002137 ngày 21/4/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Q.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Q;
- TAND tỉnh Q;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, P.HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hà